

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 4 - 2019
V/v tranh chấp: “Ly hôn và quyền nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý;
2. Ông Võ Tấn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và quyền nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lưu Hoàng E, sinh năm 1979 (Có đơn xin vắng mặt).

HKTT: Ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số Y đường Quốc lộ Z, phường Ninh T, thị trấn Lộc N, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Lâm Thị L, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bào L, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 21/12/2018 nguyên đơn ông Lưu Hoàng E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lâm Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn vào ngày 16/09/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú L, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, luôn bất đồng ý kiến và hạnh phúc gia đình không có, nên đã ly thân từ tháng 02 năm 2014 đến nay. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Lưu Thành Nh, sinh ngày 27/10/2000 và Lưu Thanh Ngh, sinh ngày 14/07/2007, hiện hai con sống chung với bà L, cháu Nh đã trưởng thành, riêng cháu Ngh còn nhỏ nên đồng ý giao cho bà L nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án vào ngày 11/01/2019 và lời khai tại phiên tòa bị đơn bà Lâm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lưu Hoàng E tự nguyện kết hôn với nhau, ngày 16/09/2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú L, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, ông E sống thiếu trách nhiệm, mọi việc trong gia đình đều do bà gánh vác, chồng ít quan tâm lo lắng cho vợ con, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2014 đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn trách nhiệm gì với nhau, bà không còn tình thương dành cho chồng, nên đồng ý tự nguyện ly hôn với ông E.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung tên Lưu Thành Nh, sinh ngày 27/10/2000 và Lưu Thanh Ngh, sinh ngày 14/07/2007, hiện hai con đều sống chung với bà, cháu Nh đã trưởng thành, cháu Ngh còn nhỏ nên bà đồng ý nuôi dưỡng cháu Ngh đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông E phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn giữa ông E và bà L; ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, về con

chung giao cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Thanh Ngh đến khi con đủ 18 tuổi; không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung do không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lưu Hoàng E yêu cầu ly hôn với bà Lâm Thị L và giải quyết quyền nuôi con chung. Quan hệ tranh chấp nêu trên được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông Lưu Hoàng E có đơn yêu cầu xin được giải quyết vắng mặt lập ngày 24/12/2018, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông E.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn thể hiện ngày 16/9/2009 ông E và bà L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú L, huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp. Lời trình bày của các đương sự thể hiện, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, luôn bất đồng ý kiến, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên đã ly thân từ tháng 02 năm 2014 đến nay. Ông E khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa bà L đồng ý tự nguyện ly hôn với ông E. Do các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn với nhau, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa ông E và bà L.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có hai con chung tên Lưu Thành Nh, sinh ngày 27/10/2000 và Lưu Thanh Ngh, sinh ngày 14/07/2007, hiện hai con đều sống chung với bà L. Do cháu Nh đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét quyền nuôi con, riêng cháu Ngh sau khi ly hôn ông E đồng ý giao cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà L đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngh đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông E cấp dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án lập ngày 18/01/2019 cháu Ngh có nguyện vọng tiếp tục được chung sống với mẹ là bà L. Do vợ chồng đã tự thỏa thuận việc nuôi con cũng như không yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông E và bà L, giao con chung là cháu Lưu Thanh

Ngh cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con do đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Ông E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông E và bà L thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung và không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông E là người yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[6] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1) Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lưu Hoàng E và bà Lâm Thị L.

2) Về quyền nuôi con: Bà Lâm Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lưu Thanh Ngh, sinh ngày 14/7/2007 đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Lưu Hoàng E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

3) Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lưu Hoàng E và bà Lâm Thị L thống nhất trình bày không có, nên không xem xét.

4) Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lưu Hoàng E phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003419 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng, ông E nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết

bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- UBND thị trấn Phú L;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Nam